| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2026/HSST
Ngày 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Quân.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trương Thanh Liêm
2. Bà Võ Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Đỗ Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Hồ Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

**Vũ Minh B** (tên gọi khác: Beo), sinh ngày 03 tháng 6 năm 1993; Nơi sinh: xã P, thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Minh C, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị Cẩm T, sinh năm 1973 (đã chết); Có vợ tên Ngô Quỳnh T (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 16-6-2023, bị Công an xã L, huyện P (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, về hành vi sử dụng rượu bia, chất kích thích gây mất trật tự công cộng - chưa chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 23-4-2016, bị Tòa án nhân dân huyện P (cũ) xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Cố ý gây thương tích"*;

- Ngày 09-8-2018, bị Tòa án nhân dân thành phố K (cũ) xử phạt 03 tháng tù, về tội *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*;

- Ngày 02-9-2024, bị Tòa án nhân dân quận N (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh 12 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

- Ngày 10-6-2025, bị Chủ tịch UBND xã L, huyện P (cũ) ra Quyết định Quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú số 272/QĐ-UBND trong thời gian 02 *(hai)* năm, từ ngày 10-6-2025 đến ngày 10-6-2027.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam K, Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Phan Ngọc D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

+ Phạm Thị T, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh B đang trong thời gian áp dụng biện pháp quản lý người sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 10-6-2025 của Chủ tịch UBND xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ) - nay là UBND xã P, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, vào chiều ngày 03-8-2025, Tổ công tác Công an xã X, thành phố Đà Nẵng tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã. Khi Tổ công tác tuần tra trên đường Quốc lộ 1A đến địa phận thôn M, xã X, thành phố Đà Nẵng phát hiện Phan Ngọc D *(trú: thôn L, xã P, thành phố Đà Nẵng)* đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu trắng, biển kiểm soát 92LA-040.57 chở Vũ Minh B có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Phan Ngọc D vứt lại xe mô tô rồi bỏ chạy, B bị giữ lại. Tổ công tác tiến hành test nhanh phát hiện Vũ Minh B dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan, đưa Vũ Minh B về trụ sở Công an xã để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 1386/KL-KTHS ngày 18-8-2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Minh B gửi giám định.

Qua điều tra, Vũ Minh B khai nhận: vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 03-8-2025, Phan Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát 92LA-040.57 đến nhà chở B đi xuống phường K mua quần áo. Trên đường đi, D rủ B: *"kiếm ma tuý đá chơi - nghĩa là kiếm ma túy đá để sử dụng"* thì B đồng ý. Sau đó, D gọi điện thoại cho người bạn của D nhưng B không rõ là ai, D chở B đến nhà máy van đóng mở dòng chảy kênh thuỷ lợi P thì cả hai gặp bạn của D vừa chạy xe máy đến *(B không rõ biển số xe)*. Tại nhà vận hành van đóng mở dòng chảy, bạn của D lấy từ trong người ra 01 *(một)* gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa ma túy đá cùng với 01 *(một)* bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá đặt trên nền nhà. Bạn của D đổ hết ma túy đá vào bầu nỏ thủy tinh rồi dùng bật lửa đun nấu bầu nỏ thuỷ tinh và hút trước. Tiếp đến, B cầm lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên

thì bạn của D dùng bật lửa đốt cho B hút 01 *(một)* hơi rồi đến lượt D hút. B, D và bạn của D lần lượt sử dụng ma tuý được khoảng 4-5 hơi thì không sử dụng nữa. Sau đó, bạn của D mang bộ dụng cụ sử dụng ma tuý về, còn D tiếp tục chở B đến tiệm bán quần áo gần ngã tư N thuộc phường K để mua quần áo. Sau khi mua quần áo, D rủ B đi đến xã X, thành phố Đà Nẵng tìm bạn của D, B đồng ý. Khi cả hai đi trên đường Quốc lộ 1A đến đoạn thuộc thôn M, xã X thì bị Tổ công tác Công an xã X yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì D vứt lại xe máy và bỏ chạy, còn B bị Công an xã X giữ lại.

* Vật chứng đã thu giữ khi tiến hành kiểm tra bao gồm:

- 01 *(một)* phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên: Đoàn Văn H, Nguyễn Đ, Vũ Minh B, Huỳnh Thanh T, có 02 *(hai)* hình dấu đỏ tròn của Công an xã X; bên trong có 01 *(một)* que kit test thử nhanh phát hiện chất ma túy;

- 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy: JA70E0619719; số khung: RLHJA3936RY224713; biển kiểm soát 92LA-040.57, chiếc xe này là tài sản của chị Phạm Thị T *(mẹ của Phan Ngọc D)*.

- 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, số Imel: 866097048225899, Imel 2: 866097048225881, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số điện thoại 0862014495 (đã niêm phong) của Vũ Minh B.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSKV7-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Vũ Minh B về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung Cáo trạng đã truy tố và luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, xử phạt bị cáo Vũ Minh B từ 30 đến 36 tháng tù và đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai bị cáo là người rủ D sử dụng ma túy và D điện bạn D đến mang theo ma túy cùng dụng cụ sử dụng để cả ba người sử dụng ma túy; bị cáo thừa nhận hành vi sử dụng ma túy của bị cáo, tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Những

chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, cung cấp đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vũ Minh B đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú theo Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 10-6-2025 của Chủ tịch UBND xã L, huyện P, tỉnh Quảng Nam (cũ), thời hạn quản lý từ ngày 10-6-2025 đến ngày 10-6-2027. Tuy nhiên, chiều ngày 03-8-2025, B tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

[3]. Tại Bản kết luận giám định số 1386/KL-KTHS ngày 18-8-2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Minh B gửi giám định.

[4]. Đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, với những tài liệu khách quan khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Vũ Minh B đủ yếu tố cấu thành tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV7-HS, ngày 09-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng truy tố bị cáo B về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, có khả năng hủy hoại sức khỏe và trí tuệ con người. Do đó, Nhà nước kiểm soát và quản lý chặt chẽ các dạng ma túy, trong đó có Methamphetamine và có chế tài xử lý nghiêm minh những ai có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực để nhận thức được tác hại của ma túy và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong khi bị cáo đang là đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, tiếp tay cho các hành vi vi phạm liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm và gây nên tình trạng mất trật tự an toàn tại địa phương. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Hội

đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật hình sự.

[6]. Về nội dung liên quan:

- Đối với Phan Ngọc D: Quá trình điều tra, bị cáo B khai D là người rủ B sử dụng ma túy và trực tiếp liên lạc cho bạn của D mang ma túy cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến khu vực nhà máy van đóng mở dòng chảy kênh thuỷ lợi P để cùng sử dụng ma túy với B và D. Tại phiên tòa, bị cáo B khai bị cáo là người rủ D sử dụng ma túy, bị cáo trình bày trước đây bị cáo bị bắt bị cáo sợ nên khai D rủ bị cáo sử dụng ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã làm việc, lấy lời khai của D, tiến hành đối chất giữa D và bị cáo B, tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với B và bạn của D. Ngoài ra, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D. Do đó, không có căn cứ đề cập để xử lý đối với Phan Ngọc D.

- Qua lời khai của bị cáo B thì có bạn của Phan Ngọc D cùng sử dụng ma túy, tuy nhiên, B không biết lai lịch, địa chỉ người này, đây là lần đầu tiên B gặp, do đó, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng không xác minh được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

- Đối với bà Phạm Thị T: bà T không biết việc D mượn xe mô tô biển kiểm soát 92LA-040.57 của mình chở B đến khu vực nhà máy van đóng mở dòng chảy kênh thuỷ lợi P để sử dụng trái phép chất ma túy *(theo lời khai của B)*, bà T chỉ biết D mượn xe máy của mình chở B xuống phường K để mua quần áo. Bà T biết D chưa có Giấy phép lái xe mô tô mà vẫn giao xe cho D tham gia giao thông. Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với bà T về việc giao xe cho người không đủ điều kiện tham gia giao thông theo quy định là có căn cứ.

- Phan Ngọc D đã có hành vi điều khiển phương tiện là xe mô tô biển kiểm soát 92LA-040.57 tham gia giao thông nhưng chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, Cơ quan điều tra đã chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng, căn cứ theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần xử lý các vật chứng như sau:

- Đối với 01 *(một)* phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên: Đoàn Văn H, Nguyễn Đ, Vũ Minh B, Huỳnh Thanh T, có 02 *(hai)* hình dấu đỏ tròn của Công an xã X; bên trong có 01 *(một)* que kit test thử nhanh phát hiện chất ma túy, hiện nay không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy: JA70E0619719; số khung: RLHJA3936RY224713; biển kiểm soát 92LA-040.57, xe này là tài sản của bà Phạm Thị T *(mẹ của Phan Ngọc D)*, bà T cho D mượn xe với mục đích chở B đi mua quần áo, không biết D sử dụng xe làm việc khác, xét thấy cần trả lại xe cho bà T là phù hợp;

- Đối với 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, số Imel: 866097048225899, Imel 2: 866097048225881, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số điện thoại 0862014495 (đã niêm phong) là của Vũ Minh B; điện thoại này không liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của B nên cần trả lại cho B.

Hiện các vật chứng, tài sản nêu trên được bảo quản tại Kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 11-3-2026.

[8]. Về án phí: Bị cáo Vũ Minh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh B phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vũ Minh B **30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25-11-2025, về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 *(một)* phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký, ghi họ tên: Đoàn Văn H, Nguyễn Đ, Vũ Minh B, Huỳnh Thanh T, có 02 *(hai)* hình dấu đỏ tròn của Công an xã X; bên trong có 01 *(một)* que kit test thử nhanh phát hiện chất ma túy.

- Trả lại cho bà Phạm Thị T 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, số máy: JA70E0619719; số khung: RLHJA3936RY224713; biển kiểm soát 92LA-040.57.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Minh B 01 *(một)* điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO, số Imel: 866097048225899, Imel 2: 866097048225881, bên trong điện thoại có gắn thẻ sim số điện thoại 0862014495 (đã niêm phong).

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 11-3-2026).

* Về án phí: Bị cáo Vũ Minh B phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17-3-2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 7;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 7;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(đã ký)***

**Nguyễn Thị Quân**